

VÀI THÔNG TIN VỀ CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ HỘI AN TRONG TÁC PHẨM ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN ĐỆ LỤC KỶ PHỤ BIÊN

Phạm Phước Tịnh

Trong lĩnh vực dịch thuật, dịch các tài liệu, nhà nghiên cứu Cao Tự Thanh đã có nhiều đóng góp trong việc phiên dịch và giới thiệu các tài liệu lịch sử Việt Nam viết bằng chữ Hán. Trong các tư liệu lịch sử mà ông phiên dịch, chúng tôi xin giới thiệu tác phẩm Đại Nam thực lục chính biên đệ lục kỷ phụ biên do ông dịch và giới thiệu, nhà xuất bản Văn hóa – Văn nghệ xuất bản năm 2012. Dưới đây, chúng tôi xin trích nguyên văn những thông tin liên quan đến Hội An nhất là về xây dựng chính quyền đô thị được nhắc đến trong tác phẩm này để quý độc giả tham khảo:

- Năm 1892 (Thành Thái thứ 4)

Tu sửa cầu đường từ tỉnh thành Quảng Nam tới Hội An (tỉnh thành ở xã La Qua, Tòa sứ ở phố Hội An, đường ấy cần tiện cho việc đi lại bàn bạc nên cho tu sửa) (tr 177)

- Năm 1899 (Thành Thái thứ 11)

Tháng 6, định ra những việc cần làm để chỉnh lý các thị xã. Trước là tháng 9 năm trước đã chuẩn lời nghị thành lập thị xã ở kinh thành và Nghệ

An, nhưng vẫn chưa nghĩ về những việc cần làm để chỉnh lý. Đến lúc ấy Khâm sứ đại thần Boulloche lại nghĩ định các khoản, lại đệ lời dụ do Cơ mật viện tâu lên, chuẩn y ban dụ cho thi hành. Lời dụ nói “ngày 6 tháng 9 năm trước theo lời Cơ mật viện tâu xin nghĩ định thiết lập Công sở thị xã ở kinh thành và các tỉnh, duy những việc cần làm đều chưa được rõ ràng đầy đủ, phải nên nghĩ định lại cho chu tất ổn thảo để tiện thi hành. Các thị xã ở kinh thành và Thanh Hóa Nghệ An cùng các hạt Hội An ở Quảng Nam, Quy Nhơn ở Bình Định, Phan Thiết ở Bình Thuận chuẩn cho trưng thu chứa trữ riêng để chi dùng.

Ranh giới thị xã ở các phủ tỉnh ấy sẽ do Trú kinh Khâm sứ đại thần bàn bạc với bề tôi Cơ mật viện phân định để có thống thuộc. Mỗi thị xã phải có ngân sách thu chi riêng, vẫn do quan phủ tỉnh giúp đỡ quý Trú sứ bàn nghĩ lập thành sổ sách đệ lên trước ngày 1 tháng 12 Tây lịch hàng năm để Khâm sứ đại thần cùng Cơ mật viện duyệt định sẽ phát hồi tuân biện. Ngân sách ấy đã được duyệt,

nếu trong đó có khoản nào phải thay đổi thì trình lại quý Khâm sứ đại thần với bề tôi Cơ mật viện nghĩ đời. Lại ngoài hai khoản thuế đinh điền thu riêng nhập vào tổng sách thì các hạng thuế ở thị xã như thuế dọn rác, tiền phạt bắt nhốt súc vật chạy rông, thuế lò mổ, thuế hiệu cầm đồ, các khoản thuế chợ, thuế xe tay và các hạng xe chở thuê nhất thời đều giao cho quý Khâm sứ đại thần bàn với bề tôi Cơ mật viện nghĩ đời. Thuế trung thu bất thường đều do các thị xã ấy thu biện, tới như các hạng thuế cửa hiệu buôn bán và nghề khác sẽ bàn nghĩ riêng. Còn các khoản mà thị xã ở các phủ tỉnh cần chi tiêu như đèn đường, tuần phòng thị xã, sửa sang đường sá, dọn rác, thiết lập trường học và Sở Tế bản, giữ gìn đất mộ cùng tất cả những việc có ích cho thị xã, xây dựng tu bổ và chọn người giữ gìn các nha sở đền miếu trong thị xã đều do ngân sách thu chi của thị xã chi biện, nếu không đủ sẽ do quý Khâm sứ đại thần nghĩ cách giúp đỡ. Về việc tính toán các khoản trong ngân sách thu chi chuẩn do quý Khâm sứ đại thần chỉ thị tuân biện cho được ổn thỏa. và lại thị xã ở các phủ tỉnh là nơi nhân dân tụ họp, nay có dự định kiến thiết trước như thế thì ngõ hầu dân ta ngày càng đông đúc thịnh vượng, tuy không phải đóng thêm thuế mà ăn ở có phép tắc, đường sá tề chỉnh, nếu không một phen nghĩ đời chấn chỉnh thì làm sao mong mỗi trở thành đô hội lớn,

giàu có sung túc lâu dài được. (tr 351)

Bắt đầu đặt Tòa Công sứ ở Hội An, Quảng Nam (trừ huyện hạt Hòa Vang thuộc Công sứ Đà Nẵng quản lý, vẫn chiếu theo địa thế thay đổi sáp nhập các tổng xã ở hai phủ huyện Điện Bàn, Hòa Vang để tiện cho dân). (tr 368)

- Năm 1901 (Thành Thái thứ 13)

Tháng 2, thân định lệ mua bán đất trong thị xã. Trước là tháng 11 năm trước Khâm sứ đại thần Auvergne nói trước đã vâng dụ chuẩn cho đặt việc thu thuế xe thuế chợ trong thị xã nhưng không nói gì tới khoản mua bán đất. Gần đây thương nhân người tây tụ họp ngày càng đông, mà việc mua bán đất hiện theo luật lệ nam triều lại chưa tiện, phải tuân lời dụ chuẩn năm Đồng Khánh thứ 3 và Thành Thái thứ 8 (*quan lại và thương nhân người Tây mua ruộng đất ở Bắc Kỳ hoặc trong 12 phủ tỉnh thì cho theo lệ Tây vĩnh viễn làm sản nghiệp riêng*) mà làm cho ổn thỏa, đến lúc ấy nghĩ đưa dụ văn qua Cơ mật viện duyệt lại. Bề tôi ở viện tâu lên, chuẩn cho thi hành. Lại ban dụ nói “Thị xã các tỉnh ở nước ta vào ngày 12.10.1888 và ngày 12.7.1889 Tây lịch đã dụ chuẩn thiết lập cho được sạch sẽ tráng quan để tiện cho nhân viên quý quốc và quý thuộc quốc cư trú. Nay chiếu địa phận các thị xã ở kinh thành, Nghệ An, Thanh Hóa, Hội An, Quy Nhơn và Phan

Thiết nơi nào không có nhà người bản quốc cư trú hoặc xây dựng ở tạm đều cho thuộc về đất công trong địa phận các tỉnh ấy. Những đất ấy tại các phủ tỉnh, ở kinh thì có Công sứ Thừa Thiên, Thượng thư bộ Hộ và quan phủ Thừa Thiên, ở tỉnh thì có Công sứ và quan tỉnh hội đồng bàn nghĩ thỏa thuận. Tới như đất đai mà người bản quốc cư trú nếu nhiều đời truyền lại đã lâu, hoặc dựng nhà ở lâu năm thì chủ đất sẽ có chứng nhận của quan, trừ nơi nào phải đặc biệt lưu lại để tiện xây dựng nha thự quan viên, đình chùa đền miếu và phủ đệ của hoàng thân, vương công, công chúa và đường cái, bến sông, trại lính, những đất mà thị xã tỉnh ấy đã đưa vào bản đồ thì không được xâm phạm. Dụ này đính kèm lời Nghị định các điều lệ về đất ấy của Toàn quyền đại thần để thi hành. (tr 386-387)

+ Đặt thêm hai dịch trạm Nam Qua, Nam Cẩm ở tỉnh Quảng Nam (vì tỉnh ấy và Tòa sứ Hội An cùng Sở Điện báo phát đệ công văn hàng hóa quá bận rộn) (tr 404)

+ Bắt đầu lập sổ sách khai sinh khai tử giá thú ở các thị xã tại Trung Kỳ. Khâm sứ đại thần Mahé bàn nghĩ nên sức cho các thị xã ở Trung Kỳ làm sổ sách khai sinh khai tử giá thú để tiện nhất thời trình báo có sổ sách làm bằng cứ, sắp tới thành thói quen sẽ thi hành trong cả nước, đã soạn quy thức đệ trình Toàn quyền đại

thần duyệt y. Phủ Phụ chính tâu lên, chuẩn cho thi hành, gồm:

Khoản 1: Khâm định lập sổ sách khai sinh khai tử giá thú ở kinh và ở tất cả các xã thôn phường ấp tại các thị xã ở Thanh Hóa, Nghệ An, Hội An, Quy Nhơn, Quảng Trị, Phan Rang, Phan Thiết.

Khoản 2: Phàm nhân dân ở tại các thôn phường thuộc địa phận thị xã bất kể sinh con, bệnh chết hay cưới vợ chính phải khai báo kết nhận ở thôn phường để vào sổ.

Khoản 3: Sổ ấy chia làm ba loại, một loại là sổ bộ khai sinh, một loại là sổ bộ khai tử, một loại là sổ bộ hôn thú, mỗi năm thay đổi một lần, mỗi loại chia làm hai bản Giáp Ất, ngày 10 tháng 1 hàng năm làng xã thôn phường mang bản Ất của những sổ ấy trình cho thị xã hoặc huyện chuyển đệ lên tỉnh đường thu trữ, còn bản Giáp giao cho thôn phường lưu chiếu.

Khoản 4: Cách thức sổ ấy đính kèm sau đây, nếu dân gian khai báo thì do xã phường theo sự thật căn cứ trước sau ghi vào sổ, không được bôi xóa sửa chữa, cũng không được để trống khoản nào.

Khoản 5: Nhà nước sẽ in riêng mẫu sổ bộ ấy phát cho các thị xã chiếu lệ tuân biện, mỗi quyển đều có đóng dấu ký tên của quan tỉnh và Trú sứ, cứ đến hết năm quan tỉnh và Trú sứ tr xét duyệt cộng mỗi thôn phường được bao nhiêu phê vào làm bằng,

nếu có tranh tụng gì chỉ dựa vào sổ lưu ở tỉnh mà xác định.

Khoản 6: Ai làm đơn xin cấp tờ trích lục, bất kể là sổ bộ khai sinh khai tử hay hôn thú, nếu thuộc sổ bộ các năm trước thì do hữu ty cấp phát, còn thuộc sổ bộ trong năm thì do Lý trưởng chiếu cấp.

Khoản 7: Tờ trích lục ấy vẫn sao y lời khai trong sổ gốc, nhà nước đã có soạn một quyển sổ đóng dấu giáp lai dính ở phía sau. Phàm ai có đơn xin trích lục thì chép vào sổ đóng dấu giáp lai, mỗi trang đều cắt ra cấp cho.

Khoản 8: Ai làm đơn xin trích lục cũng gửi đơn tới Sở Điện báo nhờ chuyển cho quan trích lục, cũng do Sở Điện báo gửi cho, phí tổn thư từ giấy tờ đi lại do người làm đơn chịu.

Khoản 9: cứ một tờ trích lục theo lệ được thu 2 hào, nếu Lý trưởng trích lục thì do Lý trưởng thu làm việc làng, nếu tỉnh cấp thì do tỉnh thu đưa vào ngân sách Trung Kỳ.

Khoản 10: Phàm việc sống chết hôn thú trong dân gian hạn trong vòng ba tháng phải tới Lý trưởng hoặc Phường trưởng sở tại khai trình vào sổ.

Khoản 11: Lý trưởng nhận lời khai và vào sổ không được đòi hỏi tiền bạc. (tr 623, 624, 625)

+ Đặt thêm thị xã Bến Thủy ở Nghệ An và tỉnh thành Quảng trị. Đầu tiên là Toàn quyền đại thần xét

nghĩ Bến Thủy và thị xã tỉnh Quảng trị trước nay chưa đặt, nay nêu chiếu theo các chỉ dụ đã lần lượt ban hành (ngày 20.10.1898, ngày 12.7.1899, ngày 19.3.1901 và ngày 22.6.1903 Tây lịch) đặt làm châu thành, thể lệ giống như các thị xã ở kinh thành, Thanh Hóa, Nghệ An, Hội An, Quy Nhơn, Phan Thiết, trích cấp đất công thủ và công thổ của xã thôn làm sở hữu của hai châu thành ấy, lại đệ bản thảo chỉ dụ do Phủ Phụ chính tâu lên, chuẩn sao ra cho thi hành. (tr 662)

+ Chuẩn y lời hội thương về việc thu thuế ở thị xã Hội An (thuộc tỉnh Quảng Nam), gồm:

Khoản 1: Quyết định các hạng thuế trong ngạch thuế Hội An do ngân sách Trung Kỳ kê ra sau đây:

Điều 1: nhà cửa phỏng theo phòng ốc giá cả cầm bán được bao nhiêu quyết định thu 8%, mỗi năm do hội đồng quý nam Nam quan bàn định, hào mục nghị định, những mảnh đất vườn gần đường cái có đăng ký cứ mỗi 10 thước tây đồng niên nạp thuế 2 hào, công sở và đền miếu thì miễn thuế.

Điều 2: các hạng thuế nền gạch và mái hiên cùng nhà ngói 2 đồng, nhà tranh 3 hào. Xin tu bổ nhà ngói 5 hào, nhà tranh 1 hào. Làm mái hiên ở mặt phố mỗi thước vuông Tây đồng niên 2 hào. Lát gạch trên cầu và bến đò mỗi thước vuông Tây đồng niên 2 hào 5 xu. Những vật dùng hàng hóa đặt trên vỉa hè mỗi thước vuông Tây

mỗi tháng 2 xu, các vật dụng dùng hàng hóa đặt ngoài mái hiên mỗi thước vuông Tây đồng niên 6 hào.

Điều 3: thuê bến thuyền. Thuyền lớn chở 200 tạ trở lên mỗi ngày 5 xu, 100 tới 200 tạ mỗi ngày 4 xu, 50 tạ tới 100 tạ mỗi ngày 3 xu, 10 tạ tới 50 tạ mỗi ngày 2 xu.

Điều 4: sổ người giúp việc. Sổ không có ảnh mỗi quyển 5 hào, có ảnh mỗi quyển 1 đồng.

Điều 5: về việc di táng. Dời mộ khách thương người Thanh mỗi mộ 1 đồng.

Điều 6: bắt nhốt súc vật và đồ vật trên đường cái. Trâu, bò, ngựa mỗi con mỗi ngày 5 hào, chó, dê, cừu mỗi con mỗi ngày 1 hào, heo mỗi con mỗi ngày 5 xu. Thuyền bè xe ngựa. Xe một ngựa và xe tay mỗi chiếc mỗi ngày 2 hào, hàng hóa khác mỗi gánh mỗi ngày 2 xu.

Điều 7: thuế vệ sinh. Chiếu theo giá nhà chia hạng chịu thuế, hạng nhất 8 hào, hạng hai 5 hào, hạng ba 2 hào 5 xu.

Điều 8: các việc đốt pháo đánh trống và ca máu ở bãi đất trống mỗi tối 5 hào, nửa tối 2 hào, ngày lễ tết thì miễn thuế. Những chỗ thường ca hát mỗi tháng 15 đồng.

Điều 9: thuế thuê mướn xe tay. Xe tay một chiếc mỗi tháng 2 đồng.

Điều 10: về tạp thuế. Thuế nhà kỹ nữ đồng niên 10 đồng, kỹ nữ mỗi người mỗi quý nạp thuế 6 hào.

Khoản 2: trong châu thành có một phần phố xá cấm không được xây dựng nhà lá nhà tranh, do Trú sứ chuẩn định.

Khoản 3: những lệ nào không phù hợp với dụ này đều bãi bỏ.

Lúc bấy giờ Tòa Khâm sứ chiếu theo chỉ dụ các năm trước (ngày 26.10.1898, ngày 12.7.1899, ngày 30.8.1899, ngày 19.3.1901, ngày 14.7.1901 Tây lịch) cùng nghị định về việc trưng thu thuế ngạch trong thị xã Hội An ngày 2.12.1902 Tây lịch, thêm bớt thay đổi phỏng theo nghĩ ra lời dụ do Phủ Phụ chính tâu lên, chuẩn cho thi hành. (tr 662, 663, 664)háng 10, ngày 12.